



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:	Tiếng Anh đọc 3 (English reading 3)
- Mã học phần:	ENG328
- Số tín chỉ:	2 (1/1/2)
- Loại học phần:	Bắt buộc
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần trước:	Tiếng Anh đọc 2
- Đơn vị phụ trách:	Khoa Ngoại Ngữ
- Số giờ tín chỉ:	45, trong đó:
• Lý thuyết:	15 tiết
• Thực hành:	30 tiết
• Thực tập:	0
• Đồ án/ Khóa luận	0

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên:	Châu Thị Khánh Linh
- Chức danh, học vị:	Thạc Sĩ
- Thời gian làm việc:	Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc:	Khoa Ngoại Ngữ - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại:	0984300428
- Email:	linhctk@vhu.edu.vn

Giảng viên 2:

- Họ và tên:	Lê Thùy Trang
- Chức danh, học vị:	Thạc Sĩ
- Thời gian làm việc:	Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc:	Khoa Ngoại Ngữ - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại:	0918019945
- Email:	tranglt@vhu.edu.vn

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tiếng Anh đọc 3 gồm 8 chương, cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ và các kỹ năng đọc hiểu nâng cao khi đọc tiếng Anh. Sinh viên được thực hành lại các kỹ năng đọc hiểu trước đó (scanning, skimming, annotating and highlighting, understanding purpose and text organization, recognizing bias, making inferences, taking notes, v.v.) với bài đọc khó hơn và đồng thời được giới thiệu và bước đầu rèn luyện một số kỹ năng đọc hiểu nâng cao khác. Ngoài ra, qua các bài đọc hiểu về các chủ đề xoay quanh công việc, ứng dụng công nghệ, ẩm thực và quan điểm con người đối với một số vấn đề trong xã hội như giao tiếp ứng xử, môi trường sống lý tưởng, quảng cáo, sinh viên được mở rộng thêm kiến thức và tăng cường vốn từ cần thiết. Kết thúc học phần, sinh viên sẽ thành thạo các kỹ năng đọc hiểu, hình thành thói quen đọc tốt, tích cực rèn luyện kỹ năng đọc và ý thức tự học cũng như làm việc nhóm.

4. Mục tiêu của học phần

Học phần có những mục tiêu:

- Cung cấp cho người học những kiến thức nâng cao về các kỹ năng đọc hiểu
- Cung cấp cho người học những kiến thức về văn hóa xã hội, ẩm thực, khoa học kỹ thuật, giao tiếp xã hội, v.v.
- Cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về cấu trúc của bài đọc hiểu, giúp người học nhận biết thông tin chính và thông tin chi tiết
- Trang bị vốn từ vựng then chốt từ các bài đọc trong giáo trình chính, hoạt động tư duy về chủ đề được học trong giáo trình
- Phát triển kỹ năng phân tích, tư duy nhìn nhận vấn đề và suy luận logic
- Có tác phong học tập và làm việc thông qua hoạt động cá nhân, theo cặp và theo nhóm một cách khá hiệu quả

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (CDR)
Kiến thức	
CLO1	Nhận biết được các kỹ năng đọc nâng cao như đọc lướt, đọc lấy ý chính, ý chi tiết Đoán được nghĩa của từ vựng thông qua ngữ cảnh
CLO2	Ghi nhớ từ vựng, cụm từ nâng cao về các chủ đề khác nhau trong các bài đọc
CLO3	Nhận diện các ý kiến trái ngược trong bài đọc Phân biệt giữa thông tin thực tiễn và ý kiến cá nhân
CLO4	Sử dụng các tiêu đề, phụ chú, hình ảnh, biểu đồ, tiêu đề, câu chủ đề và những

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (CDR)
	trợ giúp tương tự để hỗ trợ đọc hiểu
Kỹ năng	
CLO5	Sử dụng được các kỹ năng đọc nâng cao để hiểu nội dung ý chính, ý chi tiết, và mục đích của bài đọc.
CLO6	Sử dụng các từ vựng nâng cao và ngữ pháp để hiểu nội dung bài đọc Sử dụng kiến thức bản thân hỗ trợ đọc hiểu
CLO7	Phát triển kỹ năng đọc lấy ý chính, lấy ý chi tiết, kỹ năng suy luận Phát triển tư duy phản biện
CLO8	Áp dụng những nội dung và lối tư duy vào vấn đề thực tế xung quanh
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO9	Xây dựng các kỹ năng thảo luận nhóm, phân công để hoàn tất các nhiệm vụ được giao đúng hạn.
CLO10	Xây dựng được tinh thần trách nhiệm trong công việc tập thể và cá nhân.
CLO11	Xây dựng được tinh thần tập thể và tôn trọng các cá nhân và các nhóm khác.
CLO12	Xây dựng ý thức tự học hỏi nâng cao trình độ, chủ động trong học tập

Ma trận liên kết giữa CDR chương trình đào tạo và CDR học phần

Chuẩn đầu ra	PLO2	PLO4	PLO5	PLO6	PLO9	PLO11	PLO12
CLO1	X						
CLO2	X						
CLO3	X						
CLO4	X						
CLO5	x						
CLO6	x						x
CLO7	x						
CLO8		x	x				x
CLO9				x	x	x	
CLO10					x	x	

Ghi chú: *PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT*

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Chương 1	Sociology – What makes someone admirable?	CLO1, CLO4, CLO5, CLO7
1.1.	Reading 1: We all need a role model.	CLO6
1.2.	Reading skill: Previewing and predicting	CLO1 CLO2
1.3.	Reading 2: Everyday Heroes	CLO2
1.4.	Vocabulary skill: Using the dictionary	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
1.5.	Critical Thinking Strategy: Ordering ideas	CLO4, CLO7
Chương 2	Behavioral science – How do marketers get our attention?	CLO1, CLO4, CLO7, CLO8
2.1.	Reading 1: Your guide to Generation Z	CLO6
2.2.	Reading skill: Highlighting and annotating	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
2.3.	Reading 2: This is why you are addicted to your phone	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
2.4.	Critical Thinking Strategy: Discussing ideas	CLO6
2.5.	Vocabulary skill: Collocations with nouns	CLO3 CLO4
Chương 3	Development Psychology – What important lessons do we learn as young people?	CLO2, CLO4, CLO7
3.1.	Reading 1: The difference between Fitting in and Belonging, and why it matters	CLO6
3.2.	Critical Thinking Strategy: Relating to the reading	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
3.3.	Reading skill: Making inferences	CLO2
3.4.	Reading 2 Life Lesson I learned from my Dad in 23 years	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
3.5.	Vocabulary skill: Prefixes and Suffixes	CLO2
Chương 4	Science and Technology – How can science improve life?	CLO2, CLO4, CLO6, CLO7

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
4.1.	Reading 1: Five Innovative Technologies that Bring Energy to the Developing World	CLO2, CLO6
4.2.	Critical Thinking Strategy: Categorizing information	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
4.3.	Reading skill: Understanding comparisons and contrasts	CLO2, CLO6
4.4.	Reading 2: This Device Pulls Water out of Desert Air	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
4.5.	Vocabulary Skill: Using the dictionary to distinguish between homonyms	CLO2
Chương 5	Nutritional science – Should science influence what we eat?	CLO1, CLO2, CLO4, CLO6, CLO7
5.1.	Reading 1: Eating well: Less Science, More Common Sense?	CLO6
5.2.	Reading skill: Recognizing bias	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
5.3	Critical Thinking Strategy: Analyzing texts for cause and effect relationships	
5.4	Reading 2: A personalized Nutrition Company Will Use Your DNA to Tell You What to Eat	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
5.5	Vocabulary skill: Cause and effect collocations	CLO2
Chương 6	Education: Does school prepare you for work?	CLO1
6.1.	Reading 1: From Student to Employee: A Difficult Transition	CLO2, CLO6
	Critical Thinking Strategy: Justifying your opinions	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
6.2.	Reading skill: Using an outline	
6.3.	Reading 2: Making my First Post-College Career Decision?	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
6.4.	Vocabulary skill: Word forms	CLO2
Chương 7	Geology – Is discovery always a good thing?	CLO4
7.1.	Reading 1: Ocean Discoveries	CLO6

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
7.2.	Reading skill: Recognizing facts and opinions	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
7.3.	Reading 2: Alaska's Pebble mine: Mineral vs. Nature	
7.4.	Critical Thinking Strategy: Synthesizing information	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
7.5.	Vocabulary skill: Word roots	
Chương 8	Engineering – Can failure lead to success?	
8.1.	Reading 1: The Tacoma Narrows Bridge Collapse and the Lessons Learned	CLO6
8.2.	Critical Thinking Strategy: Hypothesizing	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
8.3.	Reading Skill: Identifying counterarguments and refutations	
8.4.	Vocabulary skill: Collocations with prepositions	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4

6.2. Thực hành

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.1.	Bài tập cá nhân	
	Người học tham gia tích cực và hoàn tất các bài tập trên lớp và ngoài lớp.	CLO9, CLO10
6.2.2.	Bài tập nhóm	
	- Người học tham gia thảo luận nhóm trong lớp và ngoài lớp, hoàn thành các nhiệm vụ chung của nhóm. - Các nhóm báo cáo kết quả làm việc trước lớp.	CLO9, CLO10

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

Bài	Tên Chương	Số tiết tín chỉ					
		Lý Thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1	Sociology – What makes someone admirable?	2	3		10	15	

2	Behavioral science – How do marketers get our attention?	2	3		10	15	
3	Development Psychology – What important lessons do we learn as young people?	2	3		10	15	
4	Science and Technology – How can science improve life?	2	3		10	15	
5	Nutritional science – Should science influence what we eat?	2	3		10	15	
6	Education: Does school prepare you for work?	2	4		10	20	
7	Geology – Is discovery always a good thing?	3	4		15	20	
8	Engineering – Can failure lead to success?	3	4		15	20	
Tổng		18	27		90	135	

8. Phương pháp giảng dạy:

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình
- Phỏng vấn
- Hỏi lại hoặc vấn đáp
- Đọc và tóm lược nội dung tài liệu
- Động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân)
- Giao bài đọc về nhà
- Hướng dẫn tự học
- Thảo luận nhóm

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CL11	CL12
Thuyết Trình	X	X	X	X							X	

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CL11	CL12
Phát vấn	X	X	X	X	X	X	X					
Hỏi lại hoặc vấn đáp	X	X	X	X	X	X						
Đọc và tóm lược nội dung tài liệu									X	X		
Động não nhanh					X	X	X					
Giao bài đọc và viết về nhà								X	X	X		X
Hướng dẫn tự học									X	X		X
Thảo luận nhóm									X	X	X	

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Nghe giảng
- Thuyết trình
- Làm việc nhóm (thảo luận, xây dựng ý tưởng, trả lời câu hỏi)
- Làm việc cá nhân (đọc bài và làm các bài tập liên quan)
- Giao bài đọc về nhà
- Tự học, tự nghiên cứu (đọc sách giáo trình chính và giáo trình bổ trợ trước các buổi lên lớp)

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10
Nghe giảng	X	X	X	X						
Thuyết trình	X	X	X	x						

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10
Làm việc nhóm					X	X	X	X	X	X
Làm việc các nhân					X	X	X	X	X	X
Tự học, tự nghiên cứu	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

10. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (sinh viên vắng mặt quá 20% thời gian lên lớp của học phần sẽ bị cấm thi).
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi giữa khóa và kết thúc học phần.

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*
 - a. Điểm chuyên cần: 10, trọng số 10%
 - b. Điểm tham gia hoạt động trên lớp và ngoài lớp: 10, trọng số 15%
 - c. Điểm kiểm tra giữa khóa: 10, trọng số 15%
2. *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: Trắc nghiệm khách quan

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10
Trắc nghiệm	X	X	X	X		X	X			
Thuyết Trình					X	X	X	X	X	X

13. Tài liệu phục vụ cho học phần

13.1. Tài liệu chính

Bixby, J., Caplan, N., Brooks, M., Craven, M. (2020). *Q: Skills for Success 3E Reading & Writing Level 4*. Oxford University Press.

13.2. Tài liệu tham khảo

Marguerite Ann Snow & Lawrence J. Zwier, *Qskills for Success Reading and Writing*
4. Oxford University Press, 2011

TP.Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm

Duyệt

Trưởng Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Châu Thị Khánh Linh